

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2024

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Quang Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST – HNGĐ ngày 07/5/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST – HNGĐ ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1979;

Nơi thường trú: **tổ E, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.**
Tạm trú: **tổ D, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh,** có mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: anh **Vũ Đại T1**, sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: **tổ E, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh,** vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2024, bản tự khai đề ngày 14/6/2024 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Thu T** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **T** và anh **Vũ Đại T1** xây dựng gia đình với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường C, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh** vào ngày 08/3/2004 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về sống chung cùng bố mẹ đẻ anh **T1** tại **tổ E, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.** Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh **T1** hay đánh đập bạo hành chị **T** mà không cần có lý do, mỗi lần chị **T** bị anh **T1** đánh đập thì chị và con đều phải về nhà ngoại ở mấy hôm, sau đó mọi việc lắng xuống thì chị lại đưa con quay về. Mặc dù đã được hai bên gia

đình, hàng xóm thân thiết phân tích phải trái, khuyên nhủ anh T1 nhưng cũng chỉ được thời gian ngắn anh T1 lại tiếp tục đánh chị. Bản thân chị T thấy mình không có lỗi gì, anh T1 thường xuyên đánh chị mà không cần có lý do gì nên chị T luôn sống trong cảm giác lo lắng, sợ hãi. Chị và anh T1 đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, cả hai anh chị đều không liên lạc, nói chuyện với nhau để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn. Do chị T không còn tình cảm với anh T1, thời gian ly thân cũng đã lâu nên chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đại T1 để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: chị T và anh T1 có 01 con chung là Vũ Đức T2 (sinh ngày 07/9/2004) đã thành niên, khỏe mạnh, không bị nhược điểm gì về thể chất và tâm thần nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

* Đối với bị đơn anh Vũ Đại T1: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T đối với anh Vũ Đại T1 nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do.

* Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Đại T1 tại nơi cư trú (tổ E, khu phố B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh), đại diện khu phố xác nhận: anh Vũ Đại T1 và chị Nguyễn Thị Thu T là vợ chồng, có cư trú và sinh sống tại tổ E, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên hai bên không chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay. Kể từ thời điểm ly thân, khu phố thấy chỉ có anh T1 sống chung cùng với mẹ đẻ là bà Trần Thị B tại đây, còn chị T và con về ngoại ở. Do hai anh chị sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ nên khu phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

-Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung khởi kiện: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Vũ Đại T1.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Đại T1 có 01 con chung là Vũ Đức T2 (sinh ngày 07/9/2004) đã thành niên, khỏe mạnh, không bị nhược điểm gì về thể chất và tâm thần nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì thêds không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Thu T yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Đại T1 hiện cư trú tại địa bàn thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Vũ Đại T1 được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Vũ Đại T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Quảng Ninh vào ngày 08/3/2024 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 nhiều lần đánh đập chị T mà không cần có lý do, dẫn đến hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân, hai anh chị đều không hàn gắn quay lại, không liên lạc và không ai quan tâm đến ai. Điều này cũng phù hợp với việc xác minh tình trạng hôn nhân của chị T và anh B1 tại khu phố B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị T có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh T1. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 như nêu trên là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thấy có đủ căn cứ cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Vũ Đại T1.

- Về con chung: chị T và anh T1 có một con chung 01 con chung là Vũ Đức T2 (sinh ngày 07/9/2004 đã thành niên, khỏe mạnh, không bị nhược điểm gì về thể chất và tâm thần nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản và công nợ chung: chị T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: chị T và anh T1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T đối với anh Vũ Đại T1. Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh

Vũ Đại T1.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng là tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002281 ngày 07/5/2024 tại Chi cục T3 thành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cẩm Phả;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Cẩm Phả
- UBND phường Cẩm Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Bùi Quang Vinh

